

ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VĂN PHÒNG

Số: 143/QĐ-VP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về công khai Dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2025

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố về việc thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-VP ngày 17/12/2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố về việc giao Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước được giao năm 2025 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *th*

- Như điều 3;
- STC TPHN;
- CVP/PCVP;
- Các phòng: HCTCQT, TTDN;
- Lưu: VT, HCTCQT_(DQH).



Nguyễn Ngọc Việt

Đơn vị: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố Hà Nội

Chương trình 102



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO NĂM 2025

Quyết định số 143/QĐ-VP ngày 17 tháng 12 năm 2024
của Văn phòng Đoàn DDBQH và HĐND Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	80.387
1	Chi quản lý hành chính	77.963
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18.589
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	59.374
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	2.424
	Kinh phí nghiệp vụ không thường xuyên	2.424